

Số: 46/2021/QĐST- HNGĐ

K, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983**

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện K, Hà Nội.

**Bị đơn: Chị Lê Thanh P, sinh năm 1987**

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện K, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thanh P.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh H và chị P có hai con chung là cháu Nguyễn Lê Minh D, sinh ngày 25/01/2012 và cháu Nguyễn Lê Minh Hiền, sinh ngày 11/07/2017. Khi ly hôn anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiền. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau kể từ khi ly hôn đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh H và chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai AA/2010/0005790 ngày 02/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K và được hoàn lại 150.000 đồng.

- *Trở lời hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện K;
- Chi Cục THA huyện K;
- UBND thị trấn Q, K, HN. (ĐKKH số 29/2011);
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**  
**Thẩm phán**

**Vũ Quang Long**